



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 38/2020
Từ 14/9 - 18/9/2020

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**CHỈ ĐẠO THÁO GỖ KHÓ KHĂN, THÚC ĐẨY SẢN XUẤT
KINH DOANH, TIÊU DÙNG, ĐẨY MẠNH GIẢI NGÂN
VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có văn bản 1259/TTg-KTTH chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

Công văn nêu rõ, từ đầu năm 2020 đến nay, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp và gặp những khó khăn, thách thức chưa từng có trong nhiều thập kỷ do tác động của đại dịch COVID-19. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng nhất kể từ cuộc Đại khủng hoảng 1929 - 1933; các quốc gia, đối tác lớn của ta đều bị tác động, ảnh hưởng rất nặng nề. Là nền kinh tế hội nhập sâu rộng và có độ mở lớn, nhiều ngành, lĩnh vực của nền kinh tế nước ta chịu ảnh hưởng rất lớn của dịch bệnh, nhất là một số lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch do tác động trực tiếp của dịch bệnh và xu hướng thị trường quốc tế, trong nước.

Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện “mục tiêu kép”: vừa phòng chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tập trung tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ kịp thời các doanh nghiệp gặp khó khăn, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống cho Nhân dân. Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước, chúng ta đã đạt được những kết quả bước đầu trong kiểm soát, phòng chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn; nhiệm vụ đặt ra từ nay đến cuối năm 2020 và đầu năm 2021 là rất nặng nề.

Để phấn đấu thực hiện đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2020 và tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2021 và thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục quán triệt, tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trên các lĩnh vực theo các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tập trung thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất kinh doanh, tiêu dùng trong nước, xuất khẩu và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công để góp phần sớm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới, trong đó tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

1. Lãnh đạo các địa phương và các Bộ, cơ quan Trung ương phải đi sâu, đi sát, bám sát yêu cầu thực tiễn để tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; theo dõi sát, nắm bắt

kip thời tình hình, xác định rõ những vướng mắc, khó khăn cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực, từng doanh nghiệp và trên từng địa bàn để có biện pháp, đối sách cụ thể sớm khắc phục khắc phục, đồng thời tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát kỹ các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo hướng thuộc thẩm quyền của cấp nào thì cấp đó sửa đổi ngay; trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thống nhất giải quyết. Kiên quyết không để tình trạng còn rào cản, còn cơ chế, chính sách, quy định bất cập, không phù hợp với tình hình thực tiễn đối với đầu tư, sản xuất kinh doanh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Theo dõi sát tình hình thực tiễn để có giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cả doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI và hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể. Chú trọng đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, trong đó lưu ý rà soát, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, đất đai, tín dụng, thủ tục hành chính, nguồn nhân lực và những vấn đề liên quan. Kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, làm chậm, gây phiền hà, những nhiễu cho người dân, doanh nghiệp.

Các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo khẩn trương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bức xúc của người dân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực phụ trách và trên địa bàn; trong đó, lưu ý rà soát kỹ, có giải pháp phù hợp, thúc đẩy mạnh mẽ, tạo thuận lợi cho tất cả các khâu trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh, từ nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào, đến sản xuất, chế biến và trung gian phân phối, thị trường, tiêu thụ sản phẩm...

2. Thúc đẩy mạnh mẽ tiêu dùng, trong đó đặc biệt chú trọng thị trường trong nước gần 100 triệu dân và có biện pháp phù hợp, hiệu quả để duy trì, phát triển các thị trường xuất khẩu, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các chương trình, giải pháp kích cầu tiêu dùng, phát triển mạnh thị trường trong nước dưới hình thức phù hợp như khuyến mại, giảm giá bán, tín dụng tiêu dùng, các biện pháp khác hỗ trợ người tiêu dùng trên toàn quốc. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh thương mại, tiểu thương... tổ chức tốt việc đưa hàng hóa, dịch vụ đến các khu dân cư, khu công nghiệp, các địa bàn nông thôn, miền núi..., tạo thuận lợi và đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên cả nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển mạnh thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh mới phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn. Trong chỉ đạo điều hành cần đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ và có chương trình, biện pháp cụ thể để kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường trong nước hiệu quả, bền vững. Đẩy mạnh các hình thức, phương thức kinh doanh khuyến khích tiêu dùng như kinh tế ban đêm, các hội chợ, triển lãm sản phẩm hàng hóa, dịch vụ...

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và thực hiện đồng bộ, hiệu quả hơn các chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu; xây dựng, triển khai hiệu quả các chương trình cụ

thể phát triển thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao; có biện pháp thông tin truyền thông mạnh mẽ và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tận dụng hiệu quả các cơ hội của các hiệp định thương mại tự do, trong đó có Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA). Triển khai hiệu quả các biện pháp phù hợp để duy trì và mở rộng, không để giảm thị phần, mất thị trường xuất khẩu, nhất là đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Đồng thời, đẩy mạnh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, góp phần bảo vệ phù hợp sản xuất kinh doanh và tiêu dùng trong nước.

Các Bộ, ngành chức năng và các tỉnh, thành phố tập trung rà soát, có các cơ chế, chính sách cụ thể, phù hợp về huy động vốn, tín dụng, tài chính - ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí, thủ tục hành chính về xuất nhập khẩu, thuế, hải quan... gắn với các chương trình kích cầu tiêu dùng trong nước và thúc đẩy xuất khẩu để tạo thuận lợi, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp thực hiện các chương trình này.

3. Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy mạnh mẽ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là nguồn vốn ODA, tạo động lực góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động theo tinh thần các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Từng Bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát kỹ danh mục các dự án đầu tư công, nắm bắt tình hình triển khai từng dự án để có biện pháp cụ thể đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoặc điều chuyển vốn sang các công trình, dự án khác có khả năng giải ngân tốt, sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là phần đầu giải ngân hết số vốn kế hoạch năm 2019 và những năm trước chuyển sang; tập trung tháo gỡ khó khăn, giải ngân tối đa nguồn vốn ODA được giao theo kế hoạch. Thực hiện nghiêm việc đánh giá cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; xử lý nghiêm minh các trường hợp cố tình làm chậm, gây khó khăn, những nhiễu, vi phạm quy định, lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí về đầu tư công...

Yêu cầu các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Văn phòng Chính phủ khẩn trương tổng hợp tình hình triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị cụ thể để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là đối với các dự án ODA và các dự án quan trọng, cấp bách để đưa ra thảo luận tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Thủ tướng Chính phủ với các địa phương tổ chức và cuối tháng 9 năm 2020.

Đồng thời, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật và thực hiện hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi thuận lợi để thu hút hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xã hội, trong đó có khu vực kinh tế tư nhân và khu vực FDI phục vụ cho các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Thủ tướng Chính phủ mong muốn và tin tưởng rằng, các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân, tập

trung quán triệt, động viên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn thể hệ thống hành chính nhà nước tận tụy, nhiệt tâm, trách nhiệm với công việc; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, hiệu quả những vướng mắc, tạo thuận lợi và luôn đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức rất lớn hiện nay; kịp thời báo cáo và đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề mới phát sinh để thống nhất biện pháp xử lý.

Nguồn: baochinhpvu.vn

“BIÊN CHẾ DO CHÍNH PHỦ QUẢN LÝ ĐÃ GIẢM 334.548 NGƯỜI”

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết điều này khi trình bày báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII tại Phiên họp 48 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chiều ngày 16/9.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết, về lĩnh vực Nội vụ, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đã ban hành 6 nghị định, 3 nghị quyết và đang tiếp tục hoàn thiện để ban hành 4 nghị định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cán bộ, công chức.

Chính phủ đã rà soát, điều chỉnh, xác định rõ, cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ; giảm tối đa cấp trung gian, thu gọn đầu mối, giảm biên chế, giảm số lượng lãnh đạo cấp phó; sắp xếp lại tổ chức bộ máy ở một số lĩnh vực tổ chức theo ngành dọc.

Việc phân cấp, phân định thẩm quyền giữa Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ với chính quyền địa phương từng bước được hoàn thiện, hợp lý hơn; trên cơ sở quy định khung, điều kiện cụ thể, chính quyền địa phương tổ chức rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng thu gọn đầu mối; thí điểm hợp nhất một số cơ quan có nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện”.

Chính phủ cũng chỉ đạo xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, thẩm định biên chế sự nghiệp hàng năm của Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm mục tiêu chung đến năm 2021 tinh giản tối thiểu là 10% biên chế giao năm 2015.

“Tính đến năm 2020, biên chế do Chính phủ quản lý đã giảm được 334.548 người; so với yêu cầu của Bộ Chính trị thì trong năm 2021 còn phải tiếp tục giảm 20.076 người” - Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết...

Nguồn: vov.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: CÁC SỞ, NGÀNH ĐÃ SÁP NHẬP CHƯA PHẢI TÁCH RA NGAY

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết về “số phận” của các sở, ngành đã được hợp nhất, sáp nhập khi Nghị định mới của Chính phủ không quy định việc sáp nhập sở, ngành. Ông nói: Trong thời gian tới, Ban Tổ chức Trung ương sẽ tổ chức tổng kết việc thí điểm sáp nhập, hợp nhất 8 sở, ngành tại một số địa phương. Qua tổng kết sẽ đánh giá, phân tích những mặt được, mặt còn hạn chế của việc thí điểm rồi mới đưa ra quyết định có tiếp tục thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất sở, ngành nữa hay không.

Sau khi có thông báo kết luận của Bộ Chính trị về việc dừng thí điểm sáp nhập, hợp nhất sở, ngành, các địa phương đã dừng thực hiện việc này và tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Nghị định số 24/2014 ngày 04/4/2014. Và bây giờ các địa phương tiếp tục thực hiện việc này theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

Đối với các địa phương đã thực hiện sáp nhập, hợp nhất, trong thời gian từ nay đến khi Ban Tổ chức Trung ương tổ chức tổng kết thí điểm, các sở, ngành này vẫn hoạt động bình thường, chưa tách ra ngay.

Việc thực hiện thí điểm hợp nhất một số sở, ngành được thực hiện từ cuối năm 2019. Theo đó, các địa phương đăng ký thực hiện thí điểm hợp nhất 8 sở, ngành thành 4. Cụ thể: Sở Tài chính với Sở Kế hoạch Đầu tư; Sở Giao thông Vận tải với Sở Xây dựng; Sở Nội vụ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy; Thanh tra cấp tỉnh với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thành ủy...

Theo báo cáo mới nhất của Bộ Nội vụ, so với thời điểm trước khi ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW Trung ương 6, khóa XII (2017), đến nay số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (sở, ngành) giảm 5 tổ chức; phòng thuộc cơ quan chuyên môn giảm 973 tổ chức; chi cục giảm 127 tổ chức; phòng thuộc chi cục giảm 1.179 tổ chức; tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giảm 12 tổ chức...

Nguồn: vietnamnet.vn

ỦY BAN DÂN TỘC: HƯỚNG TỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH KIẾN TẠO VÀ PHỤC VỤ

Ủy ban Dân tộc vừa tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 nhằm xác định rõ những kết quả đã đạt được, chỉ rõ những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, đề xuất các định hướng, giải pháp, nhiệm vụ cải cách hành chính của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2021 - 2030.

Báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 của Ủy ban Dân tộc cho thấy, ngay sau khi Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, lãnh đạo Ủy ban Dân tộc đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và triển khai toàn diện đối với tất cả các vụ, đơn vị, đặc biệt đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính...

“Ủy ban Dân tộc kiến nghị với Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chế độ, chính sách pháp luật cho phù hợp với thực tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số để đẩy mạnh cải cách thể chế trong thời gian tới. Đồng thời, đề nghị Chính phủ tiếp tục xem xét điều chỉnh việc chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cho phù hợp với đặc thù của Ủy ban Dân tộc...” - Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Nông Quốc Tuấn cho biết.

Trong giai đoạn 2021 - 2030, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn và yêu cầu của công tác cải cách hành chính và định hướng phát triển công tác dân tộc trong thời kỳ mới, Ủy ban Dân tộc đề xuất ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đồng bộ khả thi trong việc xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tại các địa phương để bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc...

Bên cạnh đó, Ủy ban Dân tộc sẽ tập trung triển khai có hiệu quả Chính phủ điện tử về công tác dân tộc, nâng cấp Cổng dịch vụ công của Ủy ban Dân tộc đáp ứng đầy đủ tính năng, tiêu chuẩn, sớm chấm dứt tình trạng sử dụng song song văn bản giấy và các văn bản điện tử trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc...

Nguồn: bienphong.com.vn

BỘ QUỐC PHÒNG: BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHO CÁN BỘ QUÂN ĐỘI LÀM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Phát biểu khai mạc hội nghị tập huấn triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Chính phủ, diễn ra sáng ngày 16/9, Đại tá Nguyễn Văn Chính, Phó Chánh Văn phòng Quân ủy Trung ương - Văn phòng Bộ Quốc phòng, nhấn mạnh: Cải cách thủ tục hành chính là nội dung quan trọng của cải cách hành chính, được Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là một trọng tâm trong xây dựng Chính phủ điện tử và cũng là đòi hỏi của thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng cũng luôn

đặt nhiệm vụ cải cách hành chính là một khâu đột phá trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại các nghị quyết và nghị định của Chính phủ, Bộ Quốc phòng đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, như: Thành lập Tổ công tác thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, lập các danh mục quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; kiện toàn và ban hành quy chế một số hoạt động của bộ phận một cửa; xây dựng cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa Bộ Quốc phòng; công bố 20 thủ tục hành chính tiếp nhận, trả kết quả trực tuyến...

Hội nghị lần này sẽ giúp các đồng chí thành viên tổ công tác, các đồng chí cán bộ làm công tác cải cách hành chính củng cố kiến thức nghiệp vụ, trao đổi, thảo luận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nghị quyết, nghị định của Chính phủ, bảo đảm cho các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt công tác cải cách thủ tục hành chính nói riêng, cải cách hành chính trong các cơ quan, đơn vị quân đội nói chung...

Nguồn: qdnd.vn

BỘ TÀI CHÍNH: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1302/QĐ-BTC về việc công bố Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2019 của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

Theo kết quả được Bộ Tài chính công bố, Tổng cục Hải quan là đơn vị dẫn đầu Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2019 của khối Tổng cục với điểm thẩm định là 97/100 (thang điểm tối đa là 100). Các vị trí tiếp theo có số điểm lần lượt thuộc về các đơn vị: Kho bạc Nhà nước với số điểm là 96,5/100; Tổng cục Thuế là 95,5/100; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 95/100 và Tổng cục Dự trữ Nhà nước 94/100 điểm.

Đối với khối Cục, dẫn đầu là Cục Tin học và Thống kê tài chính với điểm thẩm định là 78,5/80 (thang điểm tối đa là 80). Các đơn vị đứng vị trí tiếp theo với số điểm lần lượt là: Cục Kế hoạch - Tài chính 78/80; Cục Tài chính doanh nghiệp 77/80; Cục Quản lý công sản và Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán có cùng số điểm là 76/80; Cục Quản lý giá 75,5 điểm; Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm 74,5/80 điểm; Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại 73,5/80 điểm.

Tại khối Vụ, Vụ Tổ chức cán bộ dẫn đầu với điểm thẩm định là 69/70 (thang điểm tối đa là 70). Xếp vị trí tiếp theo lần lượt là số điểm của các đơn vị: Vụ Pháp chế 68/70; Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp và Thanh tra Bộ 67/70, Vụ Ngân sách Nhà nước và Vụ Chính sách thuế 66,5/70; Vụ Tài chính Ngân hàng 66/70; Vụ Đầu tư 65,75; Vụ I và Vụ Hợp tác quốc tế có cùng số điểm 64,5/70.

Đây là năm thứ 5 Bộ Tài chính tổ chức triển khai chấm điểm cải cách hành chính đối với các đơn vị thuộc Bộ. Kết quả Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2019 cho thấy, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đã quan tâm đến việc triển khai, thực hiện công tác cải

cách hành chính và đã được cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính.

Chỉ số cải cách hành chính được coi là công cụ hữu ích trong công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá xác định rõ những tồn tại, hạn chế và trách nhiệm của người đứng đầu, công chức, viên chức. Kết quả cải cách hành chính cũng là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Trong nhiều năm qua, việc xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, sáng tạo và linh hoạt trong cách thức thực hiện đã giúp cho công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính đạt được những kết quả thiết thực, được xã hội và doanh nghiệp đánh giá cao.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: TĂNG GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN, CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giao dịch không dùng tiền mặt, thời gian qua, ngành Bảo hiểm xã hội đặc biệt quan tâm đẩy mạnh công tác chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại ngân hàng (thẻ ATM). Xây dựng, đưa vào vận hành hệ thống thu nộp, chi trả bảo hiểm xã hội điện tử liên thông với các phần mềm nghiệp vụ để thực hiện hạch toán tự động.

Theo thống kê, đến hết năm 2019, số người nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại ngân hàng tại khu vực đô thị ở nước ta đạt 33,8%, tăng 9,76% so với năm 2018 và đạt 67,6% so với mục tiêu đề ra đến năm 2021... Đến hết tháng 6 năm 2020, số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng qua tài khoản ATM tại các vùng đô thị bình quân trên toàn quốc đạt 28% trên tổng số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, tăng 4% so với kết quả đạt được năm 2019. Số người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội một lần qua tài khoản ATM tại các vùng đô thị bình quân trên toàn quốc đạt 44%, tăng 7% so với kết quả đạt được năm 2019. Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản ATM tại các vùng đô thị bình quân trên toàn quốc đạt 69% trên tổng số người hưởng trợ cấp thất nghiệp, tăng 16% so với kết quả đạt được năm 2019.

Theo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, hiện nay cả 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc đã thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua tài khoản thẻ ATM với hàng trăm nghìn người hưởng hàng tháng. Với phương thức này, người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng không cần phải đến địa điểm tập trung để nhận tiền và ký danh sách chi trả, góp phần phục vụ người tham gia ngày càng tốt hơn.

Được biết, ngành Bảo hiểm xã hội phục vụ gần 16 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, gần 86 triệu người tham gia bảo hiểm y tế. Với khối lượng đối tượng tham gia đông đảo như vậy, việc cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

được xác định là nhiệm vụ trọng tâm đem lại lợi ích cho cả 3 bên bảo hiểm xã hội - doanh nghiệp - người tham gia.

Tính đến nay đã có 15 dịch vụ công của ngành Bảo hiểm xã hội, dịch vụ công liên thông với các Bộ, ngành được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, có 3 dịch vụ công nhằm hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Thông qua Cổng dịch vụ, tính đến ngày 31/8/2020, ngành Bảo hiểm Xã hội đã tiếp nhận và giải quyết gần 3.500 hồ sơ của người dân và doanh nghiệp. Tính từ đầu năm 2020 đến ngày 31/8/2020, toàn ngành đã tiếp nhận và giải quyết 52,7 triệu hồ sơ giao dịch điện tử của hơn 500.000 đơn vị sử dụng lao động và hơn 7.000 cá nhân.

Đại diện Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho biết, trong thời gian tới, cơ quan này sẽ tiếp tục tăng cường các biện pháp cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa liên thông, thực hiện công khai các thủ tục với người dân, cơ quan, đơn vị, giải quyết đầy đủ, kịp thời các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... cho người tham gia.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BỔ SUNG 44 THỦ TỤC THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Tổng cục Hải quan cho biết, 44 thủ tục hành chính vừa được 7 Bộ, gồm: Công Thương; Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Quốc phòng; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội bổ sung vào danh mục thực hiện cơ chế một cửa quốc gia (NSW)

Tại Quyết định số 1258/QĐ-TTg được Thủ tướng ký ban hành ngày 17/8/2020, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1254/QĐ-TTg (ngày 26/9/2018) về Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN (ASW), cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020, có 44 thủ tục hành chính được bổ sung vào danh mục thực hiện NSW.

Bộ Y tế có số lượng nhiều nhất với 15 thủ tục, như: Cấp mới số lưu hành đối với trang thiết bị y tế là phương tiện đo nhưng không phải phê duyệt mẫu theo quy định của pháp luật về đo lường; cấp nhanh số lưu hành đối với trang thiết bị y tế; cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế; cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy và tiền chất; cấp giấy phép nhập khẩu nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế có chứa chất ma túy và tiền chất...

Tiếp theo là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với 12 thủ tục; Bộ Công Thương và Bộ Quốc phòng cùng có 6 thủ tục; Bộ Tài nguyên và Môi trường 3 thủ tục. Riêng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ có 1 thủ tục là “kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2) nhập khẩu”. Đa số các thủ tục được bổ sung có thời hạn hoàn thành trong năm 2020.

Cũng theo Tổng cục Hải quan, Quyết định số 1258/QĐ-TTg cũng đưa ra khỏi danh mục thực hiện (được quy định tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg) đối với 38 thủ tục hành chính của

8 Bộ: Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quốc phòng; Tài nguyên và Môi trường; Y tế; Công an; Ngân hàng Nhà nước; Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bộ Quốc phòng có số lượng nhiều nhất với 14 thủ tục như: thủ tục cấp, tạm dừng và hủy tài khoản truy cập cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử cảng biển đối với người làm thủ tục; thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến cửa khẩu cảng; thủ tục biên phòng điện tử đối với công dân Việt Nam, Trung Quốc nhập cảnh, xuất cảnh tại các cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc...

Ngoài ra, Bộ Công Thương có 1 thủ tục; 4 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 8 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 2 của Bộ Công an; 1 của Bộ Y tế; 3 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 5 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đối với thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN (ASW), đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã kết nối chính thức để trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử tất cả 9 nước ASEAN: Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Brunei, Campuchia, Myanmar, Lào và Philippines.

Như vậy, từ đầu năm 2020, Việt Nam đã hoàn thành kết nối ASW với 5 nước: Brunei, Campuchia, Myanmar, Lào và Philippines. Ngoài tổ chức kết nối thủ tục mới và vận hành Cổng thông tin một cửa quốc gia, Tổng cục Hải quan đang tích cực hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua NSW trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa theo yêu cầu tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg.

Nguồn: baophapluat.vn

ĐÃ GIẢM 22.000 MẶT HÀNG PHẢI KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Con số được nêu ra tại hội thảo “Thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành: Vấn đề và kiến nghị” do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) phối hợp với Dự án GIZ tổ chức ngày 16/9 tại Hà Nội.

Tại đây, Trưởng ban Ban Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh CIEM Nguyễn Minh Thảo đã điểm lại một số kết quả và kiến nghị trong cải cách hoạt động quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

Theo đó, một số kết quả tích cực ta đã đạt được có thể kể đến như: Số mặt hàng phải thực hiện quản lý, kiểm tra chuyên ngành đã giảm từ 100.000 (năm 2015) xuống còn 78.000. Tỷ lệ các lô hàng xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan chỉ còn 19,4%, so với mức 30 - 35% trước đây. Ngoài ra, tính đến tháng 6/2020 đã có 13 Bộ, ngành tham gia kết nối với 198 thủ tục hành chính qua cơ chế một cửa.

Tuy nhiên, theo bà Thảo, sự chuyển biến trong cải cách chưa đạt được mục tiêu mà Chính phủ đặt ra. Mục tiêu của Chính phủ là giảm 50% mặt hàng kiểm tra chuyên ngành tại thời

điểm thông quan. Một mục tiêu khác là tỷ lệ các lô hàng xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan dưới 10%.

“Tính đến nay đã có 13 Bộ, ngành tham gia kết nối 198 thủ tục hành chính qua cơ chế một cửa quốc gia, nhưng nhìn chung vận hành chưa hiệu quả, cách làm vẫn hình thức, vừa làm truyền thống và vừa làm online, vô hình trung gây khó cho doanh nghiệp”, bà Thảo nhấn mạnh.

Trong gần 2 năm, số lượng văn bản về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đã tăng lên hơn 120 văn bản, điều đó đã gây khó khăn, lúng túng cho cả doanh nghiệp và cơ quan hải quan trong việc theo dõi, cập nhật và áp dụng.

Trong khi đó, chất lượng văn bản còn chưa cao, thường xuyên thay đổi, điều chỉnh, thậm chí có quy định ở văn bản mới còn mâu thuẫn và trái ngược với quy định của pháp luật hiện hành. Nhiều lĩnh vực chưa áp dụng đầy đủ nguyên tắc “quản lý rủi ro” trên cơ sở mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa theo chỉ đạo của Chính phủ.

Theo bà Thảo, CIEM đã nghiên cứu và phát hiện 12 nhóm bất cập. Các bất cập này đã nêu nhiều lần nhưng chuyển biến chậm, dẫn tới nhiều rủi ro cho doanh nghiệp như chi phí lưu kho bãi, phạt hành chính do chậm thông quan, lỗ cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, chưa cắt giảm chi phí theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

“Đối với kiểm tra nhà nước về an toàn lao động thực hiện trước thông quan, đây là quy định phi lý, được phản ánh nhiều lần, song chưa có động thái sửa đổi nào. Trong khi đó, quy định về kiểm tra hiệu suất năng lượng tạo thêm nhiều gánh nặng chi phí và thời gian bất hợp lý cho doanh nghiệp. Đây là vấn đề được phản ánh nhiều lần nhưng chưa được Bộ, ngành nào quan tâm”, bà Thảo nhấn mạnh.

“Cách thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành hiện nay đang quá mức cần thiết, chưa áp dụng rộng rãi thông lệ quốc tế tốt, tạo rào cản không cần thiết cho doanh nghiệp, khiến doanh nghiệp mất sức cạnh tranh”, bà Thảo nói.

Theo đại diện CIEM, trong thời gian tới tiếp tục coi trọng cải cách, đơn giản hoá, tạo sự minh bạch trong quy định, thủ tục; tiếp tục thực hiện cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành phù hợp với thông lệ quốc tế tốt và yêu cầu của các Hiệp định thương mại tự do.

CIEM kiến nghị, Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết liên quan tới cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đặc biệt, cần tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, giải quyết triệt để các vấn đề và khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp chia sẻ và tham gia thảo luận chính sách...

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN TRONG CÁC TÌNH HUỐNG ĐỘT XUẤT, BẤT THƯỜNG

Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tổ chức thông tin, tuyên truyền trong các tình huống đột xuất, bất thường.

Theo dự thảo, nguyên tắc tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền trong các tình huống đột xuất, bất thường là: Hoạt động thông tin, tuyên truyền phải kịp thời, nhanh chóng. Nội dung thông tin phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng thực hiện để truyền tải thông điệp chính xác tới người dân và phù hợp với hình thức thông tin, tuyên truyền.

Dự thảo nêu rõ quy trình thông tin, tuyên truyền trong các tình huống đột xuất, bất thường trên toàn quốc hoặc khu vực. Theo đó, khi xảy ra các tình huống đột xuất, bất thường trên toàn quốc hoặc khu vực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, Bộ trưởng Bộ chuyên ngành, Thủ trưởng cơ quan trung ương có trách nhiệm: a) Xác định nội dung thông tin và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cần tuyên truyền, phổ biến đến người dân. b) Lựa chọn các hình thức thông tin, tuyên truyền. c) Xây dựng nội dung thông tin phù hợp với hình thức thông tin, tuyên truyền đã lựa chọn theo mẫu Phụ lục kèm theo Quyết định này. d) Gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc thư điện tử công vụ cho Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông để phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền đến người dân.

Sau khi nhận được văn bản hoặc thư điện tử công vụ của Bộ trưởng Bộ chuyên ngành, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm: a) Quyết định sử dụng phương tiện và hình thức thông tin, tuyên truyền trên các hạ tầng mạng viễn thông, báo chí, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở, phù hợp với yêu cầu thông tin, tuyên truyền do Bộ trưởng Bộ chuyên ngành, Thủ trưởng cơ quan trung ương chuyển đến. b) Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sở hữu hạ tầng mạng viễn thông, báo chí, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện việc thông tin, tuyên truyền.

Phương tiện và hình thức thông tin, tuyên truyền trong các tình huống đột xuất, bất thường gồm: 1. Mạng viễn thông: Tin nhắn (SMS); 2. Báo chí: Đăng tải nội dung thông tin trên báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; 3. Mạng xã hội: Thông điệp truyền thông trên mạng xã hội; 4. Hệ thống thông tin cơ sở: Phát thông tin trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã, cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, các thiết bị truyền thanh di động; đăng thông tin trên bảng tin điện tử, màn hình điện tử của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Nguồn: baochinhphu.vn

HÀ NỘI: SIẾT CHẶT KỶ CƯƠNG, ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; NHIỀU CHUYỂN BIẾN TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

*** Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục hành chính**

Ngày 14/9/2020, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 4449/UBND-TKBT về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục hành chính, văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Theo công văn trên, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất ban hành các văn bản giải quyết thủ tục hành chính... trình Ủy ban nhân dân thành phố, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Giám đốc, thủ trưởng các đơn vị, chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung đề xuất, trực tiếp ký tờ trình và ký tắt vào dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Cũng theo công văn này, thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân thành phố, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ công việc thuộc trách nhiệm, thẩm quyền phụ trách; quán triệt cấp ủy, đơn vị trực thuộc triển khai nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả toàn bộ nội dung chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm chất lượng, tiến độ; đặc biệt, thường xuyên bám sát khối lượng công việc, đôn đốc, phân công rõ trách nhiệm từng bộ phận liên quan thực hiện đúng thời hạn nhiệm vụ cấp trên giao, tuyệt đối không để chậm trễ, kéo dài, ảnh hưởng công việc chung của thành phố; đồng thời, tăng cường kiểm tra, xử lý trách nhiệm đơn vị, cá nhân không thực hiện nhiệm vụ, cố tình “ôm” hồ sơ, thủ tục hành chính gây khó khăn cho tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Giám đốc Sở Nội vụ chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động thanh, kiểm tra công vụ thường xuyên, đột xuất tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; dự thảo biên bản hành chính xử lý trách nhiệm người đứng đầu, giám đốc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, các ban quản lý dự án thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chưa thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các nội dung công việc Ủy ban nhân dân thành phố giao. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ tính chất quan trọng và cấp bách của công việc, đề xuất lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt văn bản xử lý trách nhiệm cá nhân người đứng đầu theo quy định, đồng thời tổ chức thanh tra công vụ đối với tập thể, đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ...

* Nhiều chuyển biến trong công tác cải cách hành chính

Theo Báo cáo số 258/BC-UBND, trong Quý III/2020, Thành phố đã tập trung vào các giải pháp tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư; đồng thời, cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, dịch vụ hành chính công, nâng cao năng lực cạnh tranh TP. Hà Nội (PCI); cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của thành phố (SIPAS).

Thành phố cũng tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm các điều kiện, thủ tục, giảm thời gian, tiết kiệm chi phí giải quyết thủ tục hành chính. Tích cực triển khai ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. TP. Hà Nội đã ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng trong xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh, xây dựng thủ tục hành chính liên thông điện tử giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố tiếp tục cũng được duy trì thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định. TP. Hà Nội đã ban hành quy định thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố và có hiệu lực từ ngày 14/10/2020.

Đáng chú ý, thành phố tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố qua dịch vụ bưu chính công ích và qua dịch vụ công trực tuyến, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức và giảm đi lại của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Ngoài ra, thành phố tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quán triệt, chỉ đạo, triển khai tới từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động qua tổ chức thi tuyên truyền quy tắc ứng xử, góp phần tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ở các cơ quan, đơn vị...

Trong 3 tháng cuối năm 2020, TP. Hà Nội sẽ tập trung thực hiện 9 nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách hành chính. Trong đó, thực hiện quyết liệt, phấn đấu về đích, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 gắn với việc thực hiện chủ đề công tác năm 2020 của thành phố là “Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phấn đấu hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020, hướng tới tổ chức thành công đại hội đảng các cấp”.

Nguồn: hanoimoi.com.vn/phapluatxahoi.vn

CẦN THƠ: SỞ TÀI CHÍNH CÔNG BỐ 3 KÊNH TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sở Tài chính TP. Cần Thơ công bố 3 kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Theo đó, Sở Tài chính thông báo các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động lĩnh vực tài chính ngân sách, quản lý giá và công sản, tài chính doanh nghiệp và tài chính đầu tư tại Sở nếu gặp khó khăn, vướng mắc, có thể phản ánh, kiến nghị trên 3 kênh này. Đó là, truy cập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công TP. Cần Thơ tại địa chỉ: <https://dichvucong.cantho.gov.vn>, mục phản ánh kiến nghị. Phản ánh trực tiếp tại trụ sở Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ (địa chỉ: số 2, đại lộ Hòa Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ; Điện thoại: 0292.3817696; địa chỉ thư điện tử: pkstthc@cantho.gov.vn). Truy cập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được cung cấp trên Trang thông tin điện tử Sở Tài chính TP. Cần Thơ tại địa chỉ: <https://sotaichinh.cantho.gov.vn>, mục phản ánh kiến nghị).

Sở Tài chính đề nghị các tổ chức, cá nhân khi gửi nội dung phản ánh, kiến nghị cần nêu rõ thông tin cụ thể để có hướng dẫn và phản hồi kịp thời. Những thông tin về tên, địa chỉ, nội dung của người phản ánh được đảm bảo bảo mật. Phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân được tiếp nhận, xử lý theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

Nguồn: baocantho.com.vn

BẮC GIANG: QUYẾT TÂM CẢI THIỆN MẠNH NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Dương Văn Thái, tỉnh đang thực hiện các giải pháp để khắc phục những điểm nghẽn, quyết tâm cải thiện mạnh chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 và những năm tiếp theo.

Tỉnh Bắc Giang phần đầu nâng điểm số PCI năm 2020 đạt 66,68 điểm (tăng 2,21 điểm so với năm 2019), đứng thứ 30/63 tỉnh, thành phố.

Tỉnh Bắc Giang đã đề ra giải pháp, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc khắc phục hạn chế của 4 chỉ số giảm điểm năm 2019 gồm: chi phí gia nhập thị trường, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

Mặt khác, tinh tập trung cải thiện, duy trì điểm số của 6 chỉ số tăng năm qua như: tính minh bạch, tiếp cận đất đai, cạnh tranh bình đẳng; tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; đào tạo lao động; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

Thời gian tới, tỉnh Bắc Giang tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung giải quyết những điểm nghẽn, bất cập ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động.

Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, chấn chỉnh, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, nhất là những người làm tại bộ phận một cửa hoặc thường xuyên làm việc, tiếp xúc với doanh nghiệp, người dân.

Các tổ chức Hội doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp tích cực phối hợp, đồng hành cùng với cơ quan nhà nước xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh ngày càng minh bạch, lành mạnh, công bằng; chủ động phản ánh, cung cấp thông tin những tồn tại, bất cập, những hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức các cấp trong thực thi công vụ.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiên cứu kỹ Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thành phố (DDCI); bám sát các nội dung đánh giá, tiêu chí thành phần để tập trung triển khai thực hiện tốt.

Sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại DDCI hằng năm, tổ chức kiểm điểm, đánh giá xác định những mặt tích cực, đặc biệt phải làm rõ những tồn tại, hạn chế, những chỉ tiêu bị đánh giá thấp để có biện pháp khắc phục, cải thiện, nâng cao điểm số để nâng cao năng lực cạnh tranh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Những năm gần đây, Chỉ số PCI của tỉnh Bắc Giang liên tục tụt hạng trong bảng xếp hạng các tỉnh, thành trong cả nước. Đặc biệt, năm 2019 Chỉ số PCI của tỉnh Bắc Giang đứng vị trí thứ 40/63 tỉnh, thành phố (giảm 4 bậc so với năm 2018 và giảm 10 bậc so với năm 2017) cho thấy có nhiều vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Đồng chí Dương Văn Thái nhấn mạnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương hoàn thiện, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/9/2020 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Kế hoạch phải bao quát đầy đủ các nhiệm vụ được phân công, đưa ra các giải pháp cụ thể nâng điểm những chỉ số thành phần bảo đảm hiệu quả...

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

THANH HÓA: NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ LÝ CÔNG VIỆC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan quản lý Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, đến nay 100% các ban, sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; ký số cơ quan và ký số cá nhân trên văn bản phát hành; 100% Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc trao đổi, tạo lập dự thảo văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

Để đạt được kết quả này, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các huyện, xã triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, đúng tiến độ. Sở cũng chỉ đạo quyết liệt đối với các huyện, xã trong quá trình triển khai; đồng thời tổ chức nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh, quản lý trang thông tin điện tử của địa phương; bố trí lực lượng trực tiếp hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn thực hiện. Cùng với đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã tiến hành rà soát, hoàn thiện các phần mềm dùng chung bảo đảm các tính năng kỹ thuật và thân thiện với người sử dụng, bảo đảm cho hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh hoạt động ổn định, an toàn thông tin; phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ giải quyết những khó khăn khi cấp chứng thư số cho lãnh đạo các xã, phường, thị trấn để bảo đảm từ 01/9/2020 thực hiện toàn bộ trên môi trường mạng. Thông qua hệ thống giám sát, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ phát hiện những xã, phường, thị trấn, cán bộ, công chức không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy trình các phần mềm dùng chung của tỉnh để đôn đốc, nhắc nhở và có biện pháp hỗ trợ kịp thời các địa phương, đồng thời tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh đối với các đơn vị.

Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông Đỗ Kiên cho biết: “Qua theo dõi, thống kê, giám sát các đơn vị về tình hình sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office), hệ thống “một cửa” “điện tử” cấp xã cho thấy lãnh đạo, cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã chủ động, tích cực điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử; xử lý văn bản đến, tạo lập hồ sơ công việc, ký số văn bản phát hành trên hệ thống TD-Office và tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm “một cửa” điện tử. Dù mới đi vào sử dụng nhưng bước đầu đã có sự chuyển biến căn bản từ hình thức làm việc bằng giấy tờ sang điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử; thay thế văn bản giấy bằng văn bản điện tử có ký số. Công khai, minh bạch trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan Nhà nước, góp phần cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, nâng cao hiệu quả hoạt động trong cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn...”

Nguồn: baothanhhoa.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: LẬP BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHUYỂN ĐỔI SỐ, ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đô thị thông minh của tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phan Ngọc Thọ làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên - Huế được thành lập trên cơ sở kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phan Thiên Định làm Phó Trưởng ban Thường trực và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông làm Phó Trưởng ban. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo còn có 17 Ủy viên là lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Huế.

Một trong những nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo là nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, dịch vụ đô thị thông minh.

Ban Chỉ đạo cũng có các nhiệm vụ như: Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn và địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính phủ số, chuyển đổi số và dịch vụ đô thị thông minh; Cho ý kiến về các chiến lược, chương trình, cơ chế chính sách, đề án, dự án liên quan đến xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số, chuyển đổi số, kinh tế số và dịch vụ đô thị thông minh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh...

Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên - Huế do Trưởng ban điều hành toàn diện hoạt động. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo được đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông, do Giám đốc Sở làm Tổ trưởng và các Tổ phó gồm Phó Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân TP. Huế.

Theo ông Thọ, phương châm Thừa Thiên - Huế hướng tới là “4 không 1 có”, bao gồm: làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung nhiều, dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không dùng tiền mặt và luôn luôn có câu hỏi thông tin, dữ liệu được tiếp cận đã được số hóa chưa...

Nguồn: vietnamnet.vn

BÌNH DƯƠNG: ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ ĐỂ BỨT PHÁ

Đối với tỉnh Bình Dương, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử chính là một nội dung không thể thiếu trong thực hiện Đề án thành phố thông minh.

Từng bước hoàn thiện nền tảng xây dựng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, triển khai hiệu quả hệ thống đường dây nóng tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin mà người dân, doanh nghiệp cung cấp là những giải pháp cụ thể được tỉnh thực hiện một cách đồng bộ.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lai Xuân Thành cho biết việc xây dựng, phát triển chính quyền điện tử Bình Dương được thực hiện theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, tích hợp dữ liệu, liên thông quy trình giữa các cơ quan, rút ngắn quy trình xử lý, giảm hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Tỉnh Bình Dương đặc biệt quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước để phục vụ cho tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Về mặt đầu tư, tỉnh quan tâm đầu tư các thiết bị để phục vụ cho phát triển Chính phủ điện tử, các ứng dụng dùng chung cho các sở, ngành và huyện, thị. 100% cơ quan tỉnh, huyện, xã đã được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống mạng nội bộ. Các trang thiết bị bảo đảm an toàn thông tin được đầu tư theo hướng chuyên dụng, hiện đại. Hệ thống một cửa, hệ thống quản lý văn bản được tỉnh triển khai tập trung, phục vụ khá tốt cho người dân.

Đến thời điểm này, tại tỉnh Bình Dương, số dịch vụ công trực tuyến được triển khai ở mức độ 4 là 38% và dự kiến đến hết năm 2020 có 50% số dịch vụ công trực tuyến được triển khai ở mức độ 4. Tỉnh Bình Dương phân đầu trong năm 2021, hầu hết các dịch vụ công của tỉnh sẽ được nâng lên mức độ 4 và mức độ 3, không còn ở mức độ 2.

Cũng theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Bình Dương đã đầu tư xây dựng hệ thống hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến xã. Tỉnh đã có hai trung tâm tích hợp dữ liệu, trong đó có một trung tâm dự phòng, đảm bảo việc hoạt động thông suốt, an toàn 24/7 với nhiều thiết bị phục vụ cho các ứng dụng của các cơ quan nhà nước.

Thời gian tới, đơn vị phối hợp với các sở, ngành để tiếp tục triển khai nhiều ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện việc số hóa một cách mạnh mẽ hơn chứ không phải chỉ là số hóa từ việc “quét” các giấy tờ văn bản đơn thuần.

Nguồn: ttxvn

AN GIANG: NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Ngày 16/9, Sở Nội vụ tỉnh An Giang phối hợp Viện Xã hội học và Phát triển - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị tập huấn về kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (Chỉ số PAPI) và kỹ năng lập, triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công cơ sở cho hơn 180 cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

Trong 1,5 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 156 xã, phường, thị trấn, lãnh đạo và công chức Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố được trang bị những kiến thức cơ bản về nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước, cải thiện hiệu quả quản trị công; biện pháp cải thiện Chỉ số PAPI; nâng cao sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở, cải thiện công khai, minh bạch; nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân, kiểm soát tham nhũng tốt hơn, nâng cao chất lượng thực hiện các thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công, quản trị môi trường, quản trị điện tử. Nghe triển khai những nội dung cơ bản thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: XEM LẠI SỰ PHÙ HỢP CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 9001

Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 được triển khai thực hiện từ năm 2006 theo Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006; Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 và hiện nay là Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Quá trình triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng từ năm 2006 đến nay đã qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện. Tuy nhiên, đến nay rất nhiều nội dung của Hệ thống quản lý chất lượng đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, có tính chi tiết hóa cao hơn về nội dung.

Về quy trình giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, hai văn bản quy phạm pháp luật này đã quy định cụ thể về quy trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; quy định về đánh giá, khảo sát sự

hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh, đặc biệt là xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (các sở, ngành) rà soát, soạn thảo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và áp dụng tại các cơ quan hành chính có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của địa phương theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Với nội dung chi tiết, cụ thể từ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã có thể thay thế quy trình ISO đối với các thủ tục hành chính và còn được điện tử hóa giúp cho việc kiểm soát quy trình được chặt chẽ hơn.

Về nhiệm vụ, quyền hạn và mô tả công việc của công chức đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và hiện nay là Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; đồng thời, các địa phương đã được Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án vị trí việc làm. Cụ thể, các cơ quan hành chính tỉnh Đồng Tháp có tất cả 316 vị trí việc làm đã được phê duyệt (49 vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý, điều hành, 251 vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ, 16 vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ) và được hoàn thiện bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm theo quy định. Từ đó, làm căn cứ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với mỗi công chức phù hợp với tiêu chuẩn vị trí việc làm đang đảm nhiệm. Những nội dung này đã được quy định cụ thể, chi tiết và có tính pháp lý cao so với nội dung xây dựng nhiệm vụ, quyền hạn của công chức cơ quan, đơn vị áp dụng trong Hệ thống quản lý chất lượng.

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng 2025; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, các địa phương cấp tỉnh đều ban hành Đề án khung kiến trúc chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước. Các quy trình văn bản đi, đến được điện tử hóa giúp cho việc vận hành được nhanh chóng, chính xác, cũng như kiểm tra, theo dõi, giám sát được thường xuyên, liên tục trên môi trường mạng. Việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước được thực hiện thông qua kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Việc này đã tối ưu hóa quy trình văn bản đi, đến trên môi trường mạng, với sự phát triển của việc xây dựng chính quyền điện tử và những hiệu quả mang lại thì Hệ thống quản lý chất lượng đã không còn phù hợp khi vẫn còn quy trình văn bản giấy.

Qua đó, có thể đánh giá tất cả những nội dung chính của Hệ thống quản lý chất lượng đều được quy định cụ thể bằng các văn bản quy phạm pháp luật khác và được triển khai áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao hơn; việc kiểm soát các quy trình, nội dung, kết quả thực hiện được ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng công khai, minh bạch, kịp thời và chính xác hơn, không những cơ quan, đơn vị theo dõi mà tất cả người dân, tổ chức cũng có thể theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện, nhất là đối với quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Do đó, Hệ thống quản lý chất lượng đã không còn phù hợp và đáp ứng kịp theo yêu

cầu thực tế phát triển hiện nay. Điều này đặt ra yêu cầu, đòi hỏi các cơ quan có trách nhiệm cần xem xét điều chỉnh nội dung thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ nhằm bảo đảm sự phù hợp với các nghị định, thông tư chuyên ngành, tránh để trùng lặp, chồng chéo như hiện nay (một công việc nhưng được quy định và thực hiện hai lần song song, chỉ khác nhau về biểu mẫu, gây lãng phí nguồn lực, thời gian của cơ quan, đơn vị)...

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Nêu gương chính là việc thực hành để những giá trị của đạo đức và tài năng của người lãnh đạo được lan tỏa, dẫn dắt, truyền cảm hứng thúc đẩy mọi hành động của cấp dưới và người dân. Việc xây dựng phong cách nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, qua đó chỉ dẫn cụ thể các hình thức nêu gương... là nội dung chính của bài viết.

1. Nhận thức về nêu gương

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời của mình đã nêu gương mẫu mực về lòng trung thành vô hạn với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, với Tổ quốc và Nhân dân. Người là hiện thân của đức hy sinh và lòng dũng cảm, tận trung với nước, tận hiếu với dân. Người dân thân và hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho đồng bào mình. Người đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội để giải phóng con người khỏi ách thống trị, áp bức, bóc lột và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Người phấn đấu quên mình để thực hiện khát vọng tự do, thực hiện những quyền cơ bản, thiêng liêng cho con người: quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Bởi thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tư tưởng kiệt xuất mà còn là nhà tổ chức thiên tài, nhà hoạt động xã hội trải nghiệm thực tiễn vô cùng sâu sắc, gắn liền lý luận với thực tiễn, gắn bó máu thịt với Nhân dân, làm tất cả vì tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

Trong di sản Hồ Chí Minh, nêu gương thấm nhuần trong cả tư tưởng lẫn đạo đức và phong cách, gắn liền trong một chỉnh thể, nhất quán. Nêu gương trở thành một đặc trưng tiêu biểu của văn hoá Hồ Chí Minh, nét văn hoá điển hình trong lãnh đạo và quản lý, trong giao tiếp và ứng xử của Người.

Từ những chỉ dẫn và tự mình thực hành việc nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lấy đó làm điểm tựa để phân tích lý luận về nêu gương, làm rõ giá trị và ý nghĩa của việc nêu gương cũng như sự cần thiết và vai trò của nêu gương trong đời sống hàng ngày của mỗi cá nhân và của cộng đồng, trong các lĩnh vực hoạt động thông qua các mối quan hệ, với mình, với người, với việc, với tổ chức và thể chế, chính sách nhằm hướng tới sự hoàn thiện nhân cách, hướng tới tiến bộ và phát triển.

Trước hết, nêu gương gắn liền với chủ thể và hành động của chủ thể, tạo ra ảnh hưởng tích cực tới các chủ thể khác, từ cá nhân tới xã hội, thúc đẩy sự noi gương, học tập và làm theo các tấm gương điển hình của các cá nhân, tập thể khác, làm cho người tốt lên, việc tốt lên, thực chất chứ không hình thức, thường xuyên, bền bỉ như một nhu cầu văn hoá chứ không nhất thời; thiết thực, hiệu quả chứ không phù phiếm, khoa trương.

Nêu gương có nội dung nổi bật về đạo đức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh về bốn đức để làm người, để trở thành người toàn diện, đó là cần, kiệm, liêm, chính.

Cũng có khi Người đề cập tới nhân - trí - dũng - liêm - trung, nhất là khi nói tới nêu gương về đạo đức, lối sống và phẩm chất chính trị của người lãnh đạo, chỉ huy.

Nêu gương đạo đức còn là nêu gương về lòng trung thực, sự chân thành, thành thực. Nó đối lập với thói giả dối, với những khuất tất, mờ ám, bất minh, bất chính.

Người có đạo đức và tự mình nêu gương đạo đức cho người khác noi theo còn là người có đức khiêm tốn, giản dị, có lòng vị tha, nhân ái, khoan dung, xa lạ với thói kiêu ngạo, thói vụ lợi, vị kỷ, đầu óc hẹp hòi, đố kỵ, những ham muốn danh lợi, địa vị, chức quyền. Nêu gương đạo đức bao hàm cả thái độ lẫn tình cảm và hành vi. Mục đích, động cơ trong sáng phải thể hiện nhất quán trong việc làm, hành động và ứng xử cũng như tự ứng xử, sao cho nói đi đôi với làm, đã nói là làm, biết suy nghĩ kỹ lưỡng, thấu đáo “có làm được thì hãy nói” và thường là nói ít, làm nhiều như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh.

Do đó, nêu gương đạo đức đòi hỏi người nêu gương phải công tâm, phải “chí công vô tư”, mọi việc lớn nhỏ đều chỉ hướng tới lợi ích của dân chúng, của cộng đồng với tinh thần toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, đặt việc nước việc dân lên trên hết, trước hết, “dĩ công vi thượng”, “quang minh chính đại” và “tinh thần đoàn kết”, việc gì có lợi cho dân thì quyết làm cho bằng được, việc gì có hại tới dân thì quyết tránh cho bằng được.

Trong quan hệ với dân, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người nêu gương đạo đức là người luôn gần dân, vì dân, “kính trọng lễ phép với dân”(1), không quan liêu, xa dân, càng không lãng phí, tham ô, tham nhũng gây nên những tổn hại, thiệt thòi cho dân, phải “ra sức phê bình và sửa chữa”(2), nhất là những chứng bệnh nguy hiểm: bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi và bệnh ba hoa(3).

Nêu gương không chỉ có nội dung đạo đức mà còn có nội dung chính trị, pháp lý, nói rộng ra còn là văn hoá mà học vấn là cơ sở, nền tảng. Đó là lòng trung thành với lý tưởng và mục tiêu cách mạng, niềm tin và sự kiên định về lập trường, quan điểm, tôn trọng và gương mẫu chấp hành luật pháp, thực hành nguyên tắc nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết, trau dồi văn hoá chính trị, văn hoá ứng xử. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rất rõ những nội dung đó và là tấm gương mẫu mực thực hành trong lối sống hàng ngày, trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, trong quan hệ với Nhân dân. Người nhấn mạnh sự toàn tâm toàn ý, tận tâm tận lực phục vụ Nhân dân, một đời không màng danh lợi, suốt đời kiên trì và bền bỉ chống chủ nghĩa cá nhân, giặc nội xâm, “giặc ở trong lòng” là nguy hiểm nhất.

Nêu gương phải được coi là bổn phận, nghĩa vụ và trách nhiệm, đồng thời phải có tính tự giác, tự nguyện, trở thành một nhu cầu văn hoá trong lối sống, lối sống và nếp sống hàng ngày của mỗi người, trước hết là của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan, công sở, của hội viên, đoàn viên trong các đoàn thể. Tự mình nêu gương để tự mình làm gương cho người khác noi theo, làm theo. Do đó, nêu gương có sự thống nhất giữa lý trí và tình cảm. Người biết nêu gương là người đạt đến những phẩm chất của nhân cách văn hoá, luôn có mong muốn trở nên tốt đẹp để tự hoàn thiện bản thân mình theo hệ giá trị chuẩn mực chân - thiện - mỹ.

Đối với mỗi cá nhân, nêu gương có cơ sở đạo đức và tâm lý của nó. Ý thức và hành vi nêu gương được hình thành và thôi thúc trước hết bởi tính thiện - thiện tâm, thiện ý và sự hướng thiện, mong muốn sống lương thiện, tử tế, yêu điều thiện, ghét điều ác.

Trọng đạo đức, coi đức là gốc trong đạo làm người và ở đời là một phẩm chất nổi bật và ưu trội trong truyền thống đạo đức của dân tộc. Đó cũng là thái độ lựa chọn giá trị trong đời sống tinh thần của ông cha ta từ xa xưa trong truyền thống lịch sử, truyền lại cho các thế hệ sau này để gìn giữ và phát huy di sản như một tiếp biến văn hoá. Bởi thế, nêu gương là làm theo cái đúng, cái tốt và cái đẹp trong tự tu dưỡng, tự trau dồi cho bản thân để nên người, thành người như một nhu cầu tự thân, không phải vì danh vì lợi. Tự mình nêu gương cũng là một phong cách ứng xử và tự ứng xử. Không phải ngẫu nhiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh khi bàn về tư cách đạo đức, lại nhấn mạnh trước hết “tự mình phải”, “đối với tự mình”, “tự phê bình” để “phê bình”...

Người có đạo đức, nêu gương sáng về đạo đức là người biết trọng lương tâm, liêm sỉ và danh dự. Đó là cơ sở tâm lý - đạo đức của lòng tự trọng. Có tự tôn trọng chính mình mới biết tôn trọng người khác, không làm điều gì trái đạo lý cũng không bao giờ có thái độ, lời nói, hành vi thiếu tôn trọng hay xúc phạm người khác. Không những thế, người có đạo đức không bó hẹp trong phạm vi “tu thân dưỡng tính” chỉ cho riêng mình mà còn phải biết phê phán, lên án cái xấu, cái ác, bênh vực và bảo vệ cái đúng, cái tốt, không bàng quan, không dửng dưng, vô cảm trước những nỗi đau khổ, bất hạnh của người khác, biết cảm thông và chia sẻ với những cảnh đời, số phận của những người xung quanh khi họ gặp cảnh éo le, ngang trái trước cái ác, cái xấu, những hành vi phi nhân tính.

Ông cha ta thuở trước nêu cao nhân nghĩa, ở đời thì phải thân dân, làm người thì phải chính tâm. Chủ nghĩa nhân đạo, chủ nghĩa nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng “thân dân” tới “dân chủ” và xác định “chính tâm” là “đạo đức cách mạng”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, “phải suốt đời gần dân, tin dân, trọng dân và vì dân”, muốn vậy phải học dân, hỏi dân, hiểu dân để thương dân; “không làm gì trái ý dân”, ăn ở “sao cho được lòng dân”, “làm điều lợi cho dân, khó mấy cũng phải làm cho bằng được”, “tránh điều hại tới dân dù chỉ là một cái hại nhỏ”. A.Xukhômliński, nhà giáo dục Xô viết lỗi lạc đã từng nói: “Văn hóa là khả năng biết nhìn thấy người bên cạnh”(4). Đó không phải cái nhìn sinh học mà là một cái nhìn xã hội, một phẩm chất nhân văn, khi biết quan tâm và chia sẻ, thấm đẫm tính người và tình người.

Đây cũng là sức mạnh đạo đức và tinh thần để con người biết tự bảo vệ mình trước nguy cơ rơi vào sự tha hóa, tự tha hóa. Cảm giác về lương tâm cắn rứt, sự hối hận, dằn vặt, cảm giác về sự xấu hổ khi làm những điều sai trái là sự thức tỉnh con người, làm cho con người biết gìn giữ phẩm giá, biết hướng thiện và luôn tự hoàn thiện bản thân mình. Từ đó, ý thức về sự nêu gương và nảy sinh nhu cầu nêu gương của con người trong mọi việc làm, mọi hoạt động của đời sống hàng ngày trở thành sức mạnh nội tại trong bản thân mình, vượt qua cái sai, tiến đến cái đúng, vượt qua cái xấu hướng tới cái tốt. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Hiền dữ phải đâu là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên”.

Người tin tưởng sâu sắc rằng, sức mạnh của giáo dục, sức cảm hóa con người bởi thức tỉnh, nêu gương, bởi đức khoan dung, tấm lòng vị tha, nhân ái của con người tác động tới con

người sẽ làm cho “cái hay, cái tốt nảy nở như hoa mùa xuân, còn cái dở, cái xấu sẽ mất dần đi”. Khi đó, nêu gương trở thành một động lực phát triển nhân tính, hoàn thiện nhân cách.

Nội dung, tính chất của sự nêu gương chi phối những hình thức biểu hiện phong phú, đa dạng, muôn vẻ của nêu gương trong thực tiễn, từ con người cá nhân đến tập thể - cộng đồng, xã hội, từ tư duy đến hành động, qua việc làm, qua lối sống, từ chỗ tự đánh giá, tự phê bình (tự chỉ trích) đến phê bình. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn “phê bình việc chứ không phê bình người”, “phải biết trọng nhân cách của người ta”.

2. Nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Một là, nêu gương về mục đích sống và động cơ tranh đấu. Sớm có lòng yêu nước thương dân, thấu hiểu nỗi thống khổ của nhân dân trong tình cảnh nô lệ, nước mất nhà tan, người thanh niên đầy nhiệt huyết Nguyễn Tất Thành, 21 tuổi đã ra đi tìm đường cứu nước. Khi rời bến cảng Nhà Rồng, ngày 05/6/1911, những người bạn đã đồng ý cùng đi với Người đều cảm thấy ngợp trước khó khăn, đều nản lòng trước những thử thách. Trả lời câu hỏi của họ: “Lấy tiền đâu mà đi. Sống bằng cách nào?”, Nguyễn Tất Thành đưa hai bàn tay lên và nói: “Tất cả là ở đây!”.

Đó là khởi đầu của sự dân thân. Cuộc đời Người từ đây là cuộc đời lao động, học tập và tranh đấu. Người đã đi, làm đủ mọi nghề để sống, để quan sát, tìm hiểu, tự trau dồi tri thức, tích lũy vốn sống và kinh nghiệm để từng bước giác ngộ chân lý, nhận đường và tìm thấy con đường cách mạng. Mục đích sống và động cơ tranh đấu của Người, trước sau như một chỉ vì dân vì nước. Người từng nói trước quốc dân đồng bào, “tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước nhà được độc lập, dân ta có tự do, đồng bào ta có hạnh phúc và được hưởng hạnh phúc”. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngay sau lễ tuyên bố độc lập, Người đã đề nghị Chính phủ và đồng bào cả nước “cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, góp gạo cứu giúp người nghèo” và Người xin làm trước tiên. Hiếm có vị đứng đầu Chính phủ nào trên thế giới, nội các vừa mới thành lập đã thực hiện ngay nghĩa cử cao quý đó.

Người nêu gương suốt đời hy sinh vì dân, luôn ý thức rằng, từ Chủ tịch Chính phủ đến nhân viên trong các công sở cũng chỉ là người đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của dân, chỉ như một người lính vâng lệnh quốc dân đồng bào ra trận. Chính phủ là chính phủ của dân nên phải là một chính phủ hành động, công tâm, liêm chính. Chương trình của Chính phủ phải làm ngay những việc cấp bách, “làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở và được học hành”. Vì dân mà phải chọn nhân tài giúp nước, chọn người đúng và giao việc đúng. Dựa vào dân để dân giúp đỡ, dân đi tìm nhân tài, hiền tài ra giúp nước. Cũng không có chính phủ nào như Chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc bấy giờ, Người đã trực tiếp gửi thư cho đồng bào toàn quốc để nhờ đồng bào giới thiệu, tiến cử nhân tài, để Chính phủ trọng dụng.

Suốt đời gắn bó máu thịt với dân, suốt đời chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho dân, quên mình cũng vì dân, tiết kiệm đến mức khắc khổ để lo cho dân, hiểu rõ “mỗi đồng tiền bát gạo mà ta tiêu dùng đều từ mồ hôi nước mắt của dân, nên thương dân thì phải tiết kiệm, lãng phí là không thương dân, tham ô tham nhũng là có tội với dân, với nước”. Người giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức hiểu rõ “nhờ có dân đóng thuế mà chính phủ có tiền, trả lương cho

công chức”, “nếu làm việc lười biếng, cầu thả, vô trách nhiệm thì chúng ta đã lừa gạt dân chúng”. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn nêu cao tấm gương tự phê bình và phê bình, lắng nghe ý kiến phê bình của dân để kịp thời và ra sức sửa chữa, những mong Chính phủ và công chức phục vụ dân chúng ngày một tốt hơn, nhất là khi mắc khuyết điểm, lỗi lầm phải thành khẩn nhận lỗi và thật thà sửa lỗi. Sự thực hành nêu gương ấy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là bản lĩnh suốt đời không màng danh lợi, kiên quyết đứng ngoài vòng danh lợi có tác dụng to lớn để quy tụ lòng dân, sức dân, để dân tin tưởng và hết lòng giúp đỡ chính phủ, để công chức nêu cao đạo đức và thực hành nghiêm chỉnh kỷ luật công vụ. Bài học nêu gương của người đứng đầu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh bền bỉ thực hiện là một giá trị nhân văn trong chính trị cầm quyền vì dân mãi mãi có tính thời sự, nhất là trong tình hình hiện nay.

Đức nêu gương về mục đích sống và động cơ tranh đấu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết tinh và tỏa sáng trong bản văn *Di chúc* mà Người để lại, có giá trị trường tồn.

Đức nêu gương ấy thật là cao thượng. Người viết, là người suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, “chỉ tiếc là tiếc rằng, không được phục vụ Tổ quốc và nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”(5). Đây thực sự là một điển hình cho triết lý sống “vô ngã vị tha”, trọn đời vì nước, vì dân, dấn thân - tranh đấu - hy sinh - dâng hiến, đến mức hóa thân vào dân tộc, vào đất nước, vào nhân dân mình với muôn cảnh đời và mọi số phận. Lời Người nói đúng như việc Người làm, bởi Người đã trải nghiệm sâu sắc, hết mình rằng, “mỗi người có một nỗi khổ riêng, mỗi gia đình có một nỗi đau riêng. Cộng tất cả nỗi khổ đau đó lại là nỗi khổ đau của chính bản thân tôi”.

Hai là, nêu gương về thái độ tôn trọng dân, phát huy dân chủ và đức khiêm tốn. Lý tưởng tranh đấu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc, đưa dân ta thoát ra khỏi tình cảnh nô lệ, đạt tới độc lập tự do và nhân dân ở địa vị của người chủ và làm chủ. Tôn trọng nhân dân, Người có niềm tin mãnh liệt vào vai trò sáng tạo của nhân dân trong tư cách chủ thể. Sức mạnh đoàn kết của toàn dân là sức mạnh chiến thắng mọi cường quyền, đánh bại mọi thế lực ngoại xâm, dù chúng là “những đế quốc to”(6). Đó còn là sức mạnh để “kháng chiến tất thắng, kiến quốc tất thành”, đánh thắng cả nghèo nàn lạc hậu, xây dựng nước nhà cường thịnh. Tôn trọng dân, Người khẳng định “nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân, công việc đời sống, xây dựng là trách nhiệm của dân, sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân, chính quyền từ xã tới chính phủ Trung ương đều do dân cử ra, đoàn thể từ Trung ương tới xã do dân tổ chức nên, nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”(7).

Đây là một tất yếu lý luận về dân chủ ở tầm kinh điển, dù được diễn đạt ngắn gọn, giản dị, không hàn lâm bác học một chút nào nhưng vẫn nổi bật bản chất đích thực của dân chủ. Người nêu gương gắn chặt lý luận với thực tiễn và chú trọng thực hành. Là lãnh tụ tối cao về quyền lực và quyền uy nhưng Người không bao giờ ra lệnh, không hành chính quan liêu trong lãnh đạo, cầm quyền. Người luôn nhắc nhở chúng ta và Người thường làm trước. “Việc gì cũng phải hỏi dân”, quyết định đưa ra mà dân phản đối thì phải xem lại, thấy sai phải kiên quyết sửa. Quyết định đúng nhưng dân chưa hiểu, chưa tán thành thì phải giải thích, thuyết phục dân, kiên nhẫn chờ đợi.

Người có 6 điều dạy công an nhân dân, trong đó “đôi với nhân dân phải kính trọng lễ phép”(8) là linh hồn, bởi “công an là bạn dân”(9), “mọi cán bộ đảng viên công chức phải ăn ở sao cho được lòng dân”, “không làm điều gì trái ý dân”. Chỉ tính riêng mười năm cuối đời, Người đã đến với dân, nhất là nông dân ở nông thôn 700 lần. Người là lãnh tụ của toàn dân mà có thể nhớ ngày sinh nhật của dân, dù Người bận rất nhiều công việc. Ngay sau Lễ tuyên bố độc lập, Người trực tiếp tiếp dân, muốn được nghe thật nhiều ý kiến của mọi tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi, từ cụ già tới em nhỏ(10). Đức khiêm tốn của Người thật cao cả, vĩ đại. Chủ tịch Chính phủ, Chủ tịch nước mà hồn nhiên xưng hô với dân (cụ già 80, 90 tuổi như cụ Phùng Lạc ở Ứng Hòa, Hà Tây, nay thuộc Hà Nội) là cháu. “Cháu xin thay mặt Chính phủ chúc thọ cụ và cảm ơn cụ đã đem tất cả tiền mừng thọ ủng hộ cho quỹ kháng chiến, nêu một tấm gương sáng cho con cháu muôn đời noi theo”.

Người cũng khiêm tốn không nhận cho mình huân chương, phần thưởng vì như Người tự đánh giá là “chưa xứng đáng”, bởi “chưa làm tròn nhiệm vụ khi miền Nam chưa được giải phóng”. Người nói lời thành thật với cụ Bùi Bằng Đoàn rằng: “Trước một người thông thái như cụ thì tôi không dám giấu dốt”. Người thành thật nói rằng, mình “tài hèn sức mọn” mà việc nước thì vô cùng hệ trọng nên Người thiết tha mời các vị tài cao, đức lớn vui lòng làm cố vấn cho công việc lãnh đạo, quản lý đất nước. Lòng chân thành, đức khiêm tốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh như có sức mạnh kỳ diệu, cảm hóa muôn người, bao nhiêu nhân tài trí thức đã quy tụ xung quanh Chính phủ do Người đứng đầu để vừa kháng chiến vừa kiến quốc, đem hết tài trí, tâm huyết phục vụ đất nước và nhân dân.

Ba là, nêu gương thực hành đoàn kết, đại đoàn kết, nêu cao tinh thần đại nghĩa, đoàn kết trên cơ sở dân chủ, hướng tới đồng thuận, nêu cao đồng tâm, đồng ý, đồng chí, đồng lòng để đồng hành, đưa sự nghiệp cách mạng vượt qua mọi gian nan thử thách, hy sinh đi tới thắng lợi. Người là linh hồn của khối đại đoàn kết, thành lập Mặt trận Việt Minh, nhờ sức mạnh đoàn kết, quyết tâm và tin tâm để đi tới thắng lợi. Tổng kết của Người là chân lý “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công”. Thực hành đoàn kết, Người luôn ứng xử thấu lý đạt tình, có tấm lòng thân ái và khoan dung để quy tụ mọi người thành lực lượng, thành một khối vững chắc, vượt qua mọi gian nan hiểm nguy để chiến thắng.

Người nêu gương đoàn kết, nhất trí trong Đảng, “từ Trung ương tới chi bộ, như giữ gìn con ngươi của mắt mình”, từ đoàn kết trong nước, trong Đảng, trong dân đến đoàn kết quốc tế, Người đau nỗi đau về sự bất đồng, bất hòa. Người tin rồi tất cả các Đảng anh em, các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại. Người căn dặn Đảng ta phải làm hết sức mình để củng cố tình đoàn kết giữa các Đảng anh em, các nước anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế chân chính của giai cấp công nhân, có lý, có tình.

Nêu gương đoàn kết, đại đoàn kết, Người đã trở thành biểu tượng kiệt xuất của tình đoàn kết chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc, vì đại nghĩa, phải tinh thần đoàn kết, phải quang minh chính đại. Người quan niệm chính trị cốt ở đoàn kết và thanh khiết. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, giữ vững nguyên tắc, linh hoạt mềm dẻo trong phương pháp, khôn ngoan sáng suốt trong sách lược, tất cả vì mục đích và lý tưởng của sự nghiệp cách mạng - đó là cơ sở để thực hành đoàn kết và đồng thuận trong

Đảng, trong dân, trong nước và quốc tế. Cái đích cao nhất là hòa bình, là độc lập tự do, ấm no và hạnh phúc cho nhân dân.

Bốn là, nêu gương về phương pháp và phong cách làm việc khoa học, cẩn thận, chu đáo, lãnh đạo và quản lý dựa trên các chuẩn mực dân chủ, khoa học, luật pháp, kỷ cương và sự gương mẫu về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Theo Người, gương mẫu đó là cách lãnh đạo tốt nhất, hợp lòng dân nhất. Cả cuộc đời Người đã thực hành nêu gương sáng đó. Người thường chủ trương nói ít làm nhiều, lời nói đi đôi với việc làm. Phong cách Hồ Chí Minh không chỉ khoa học trong tư duy, nói và viết ngắn gọn, giản dị, sâu sắc, làm việc luôn luôn đúng giờ, giữ đúng nề nếp, hài hòa... mà còn là hết sức tinh tế thuộc về văn hóa với những sắc thái độc đáo của triết lý và minh triết mang dấu ấn Hồ Chí Minh: Nhà triết học vô ngôn. Nhà tư tưởng ở bậc hiền triết. Nhà chính khách, lãnh tụ với những thông điệp không lời...

Năm là, nêu gương ứng xử tinh tế, thực hành lối ứng xử thấm nhuần văn hóa khoan dung. Đây là tổng hợp tất cả tư tưởng - đạo đức và phong cách của Người trong công việc, trong quan hệ con người, trong cư xử với anh em, đồng chí, bạn bè, cả trong nước và quốc tế, nhất là trong quan hệ với nhân dân.

Tám gương ấy toát lên một vẻ đẹp cao quý của nhân cách Hồ Chí Minh, một chủ nghĩa nhân đạo, nhân văn Hồ Chí Minh. Người còn thấm nhuần chất nhân bản, vĩ nhân mà vẫn rất con người, con người của mọi con người đời thường. Giản dị, hồn nhiên, chân thành, lịch thiệp, tinh tế, con người mang tầm vóc vĩ nhân, hình ảnh của dân tộc, lương tâm, khí phách của dân tộc và thời đại (lời cố Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng).

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần thấm nhuần những điểm đặc sắc đó trong văn hóa nêu gương của Người.

*GS. TS. Hoàng Chí Bảo, Chuyên gia cao cấp,
nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương
Nguồn: tcnn.vn*

Ghi chú:

(1), (2), (3), (8) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.498 - 499, tr.271, tr.339, tr.498 - 499.

(4) A.Xukhômliński, Giáo dục con người chân chính như thế nào?, Nxb Giáo dục, H.1970.

(5), (6) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.623, tr.623.

(7), (9) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.232, tr.387.

(10) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.9.

TẠO ĐỘT PHÁ THỰC SỰ VỀ THỂ CHẾ, ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

“Phải tạo được những bước đột phá thực sự về thể chế để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, rất thiết thực và cụ thể”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh trong bài viết “Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới”.

Trong số nhiều nội dung quan trọng, toàn diện của bài viết, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề cập phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn từ nay đến giữa thế kỷ XXI. Trong đó, đầu tiên là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Thực tế, trong giai đoạn 2016 - 2020, Chính phủ đã khẳng định xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu. Chính phủ đặc biệt coi trọng việc rà soát, sửa đổi các bất cập, vướng mắc tại các quy định pháp luật hiện hành để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy đầu tư, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội...

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nhiều lần nhấn mạnh, thể chế, pháp luật cần thể hiện sâu sắc tinh thần đổi mới, các Bộ, cơ quan ngang Bộ phải coi việc rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; kịp thời phát hiện và xử lý các quy định trái pháp luật, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Cũng theo Thủ tướng Chính phủ, từng cán bộ làm công tác thể chế, kể cả cấp chuyên viên, cấp vụ đều phải thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, tận tâm, công tâm, khách quan; tham mưu, đề xuất phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, từ đòi hỏi của cuộc sống; phải tháo gỡ giải quyết được những khó khăn, vướng mắc về thể chế đang gặp phải, không cài cắm lợi ích công vụ, lợi ích ngành, địa phương.

Đặc biệt, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt bãi bỏ các rào cản, quy định điều kiện kinh doanh không cần thiết, bất hợp lý, mở rộng khả năng tham gia thị trường, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng với mục tiêu cắt bỏ ít nhất từ 1/3 đến 1/2 số điều kiện kinh doanh hiện hành trong lĩnh vực quản lý và thủ tục hành chính đang gây cản trở, khó khăn cho hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhiều Bộ, cơ quan, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai nhiệm vụ rà soát, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập của các quy định hiện hành về môi trường đầu tư kinh doanh.

Tính từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV đến nay, đã cắt giảm 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh và 6.776/9.926 danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành; tổng chi phí xã hội tiết kiệm được từ việc cắt giảm, đơn giản hóa ước tính khoảng hơn 18 triệu ngày

công/năm, tương đương hơn 6.300 tỷ đồng/năm. Các Bộ, ngành đã có phương án xử lý 1.501 mặt hàng có chong chéo về thẩm quyền quản lý.

Chính phủ đã ban hành Chương trình cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 với quan điểm nhất quán là lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/5/2020; giảm hết mức số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

Những kết quả nêu trên đã được ghi nhận qua những đánh giá độc lập của các tổ chức quốc tế uy tín. Trong Bảng xếp hạng Môi trường kinh doanh toàn cầu giai đoạn 2016 - 2020 của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam tăng 20 bậc, xếp thứ 70/190 quốc gia, nền kinh tế và xếp thứ 5 trong ASEAN; Giai đoạn 2018 - 2019, Diễn đàn Kinh tế Thế giới xếp hạng Năng lực cạnh tranh toàn cầu GCI 4.0 của Việt Nam tăng 10 bậc, từ 77 lên 67/141 quốc gia và xếp thứ 7 trong ASEAN; Tạp chí US News & World xếp Việt Nam đứng thứ 8/80 và thuộc trong số 10 quốc gia hàng đầu có nền kinh tế tốt nhất để đầu tư.

Đáng chú ý, trong nhiệm kỳ vừa qua, mô hình Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã phát huy hiệu quả, được người dân, cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Năm 2017, Trung ương đánh giá Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ hoạt động quyết liệt, không ngại va chạm, đem lại hiệu quả tích cực... Phản hồi của Hiệp hội Doanh nghiệp ghi nhận những chỉ đạo thiết thực, cụ thể của Chính phủ và các bộ đã kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, thể hiện tinh thần đồng hành với doanh nghiệp.

Với sự hoạt động tích cực, hiệu quả, Tổ công tác đã kịp thời phát hiện nhiều khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và nhiều khoảng trống pháp lý; nhiều vấn đề bất cập, dư luận quan tâm, bức xúc liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành của các Bộ, cơ quan, địa phương; nhiều bất cập, yếu kém trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, đã góp phần tạo ra những thay đổi quan trọng trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và trong công tác hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính.

Thông qua các cuộc kiểm tra, Tổ công tác kịp thời phát hiện những bất cập, chong chéo về cơ chế, chính sách, những khoảng trống pháp lý hoặc những khó khăn, vướng mắc, những rào cản hành chính mà người dân và doanh nghiệp đang gặp phải để kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu bộ, cơ quan, địa phương có giải pháp khắc phục, chấn chỉnh kịp thời nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

Trên cơ sở các kiến nghị của Tổ công tác, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện hàng trăm nhiệm vụ cụ thể để khắc phục, chấn

chính những hạn chế, bất cập liên quan đến công tác hoàn thiện thể chế và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Có nhiều văn bản ban hành đã ghi dấu ấn về sự đồng hành, phản ứng kịp thời, mạnh mẽ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc hỗ trợ người dân, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, khôi phục sản xuất, kinh doanh để ứng phó với đại dịch COVID-19; về tinh thần cải cách mạnh mẽ, cầu thị, quyết liệt của các Bộ, cơ quan.

Trong đó, phải kể đến Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp và tiền thuê đất, Nghị quyết số 84/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, Nghị quyết số 68/NQ-CP ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; Thông tư số 01/2019/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường bãi bỏ quy định bất cập liên quan đến quy trình kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu dùng làm nguyên liệu sản xuất...

Chính phủ xác định công cuộc đổi mới, hội nhập của đất nước đang bước sang giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi Chính phủ phải tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng thể chế, pháp luật, trước hết là các đạo luật. Thể chế, pháp luật cần thể hiện sâu sắc tinh thần đổi mới, tạo đột phá, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xử lý kịp thời, hiệu quả, có tính bền vững cao đối với các vấn đề thực tiễn phát triển của đất nước, như tinh thần bài viết của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

Nguồn: vov.vn

HỌC BÁC ĐỂ PHỤC VỤ DÂN TỐT HƠN!

Luôn ghi nhớ lời căn dặn về việc cán bộ, công chức phải gần dân, sát dân, vì dân, trong những năm qua, các tổ chức cơ sở Đảng của TP. Hà Nội đã cụ thể hóa việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với tinh thần trách nhiệm cao. Qua đó, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động và chất lượng phục vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố.

Trở thành nền nếp, thói quen

Trong 4 năm qua, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW tại Hà Nội được cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 01/9/2016 của Thành ủy Hà Nội để triển khai trong toàn Đảng bộ, gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

Theo đánh giá của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW đã trở thành việc làm thường xuyên, nền nếp. Mỗi năm toàn TP có hơn 10.000 gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt được khen thưởng ở các cấp, ngành; có hàng nghìn tấm gương với cách làm hay, mô hình tốt tiêu biểu cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Những mô hình hay, cách làm hiệu quả ấy đã góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, đóng góp tích cực vào kết quả phát triển toàn diện của thành phố. Điển hình như việc xác định tiêu chí, lấy sự hài lòng của người dân làm “thước đo” kết quả công việc của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức tại TP. Hà Nội.

Tại nhiều đơn vị đã triển khai các giải pháp cụ thể để thường xuyên lắng nghe ý kiến người dân, làm cơ sở đổi mới toàn diện phương thức cung cấp, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Hoặc xây dựng mô hình “một cửa” hiện đại, gần dân trên tinh thần “năm rõ” (rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả), thái độ phục vụ thân thiện.

Như tại quận Nam Từ Liêm, đơn vị đầu tiên trong số 30 quận, huyện, thị xã của TP. Hà Nội đã triển khai sớm mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm”, thực hiện sáng kiến gửi “Thư xin lỗi”, “Thư cảm ơn”, “Thư chúc mừng”. Quận cũng “đo” sự hài lòng của người dân bằng việc bố trí hòm thư góp ý, sổ ghi cảm tưởng tại bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính... Tất cả những ý tưởng này đều xuất phát từ tư duy làm sao để thay đổi thái độ của cán bộ, công chức; để phục vụ dân tốt hơn. Những việc làm đó tuy nhỏ, nhưng đã mang lại những thiện cảm cho người dân, rút ngắn khoảng cách giữa những người thực thi công vụ với người dân, doanh nghiệp.

Tại quận Đống Đa, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW được gắn với nhiệm vụ chính trị, đặc thù cơ quan, đơn vị, bằng nội dung thiết thực. Trong đó, Thường trực, Ban Thường vụ Quận ủy gương mẫu đi đầu thực hiện, chịu trách nhiệm cụ thể với từng lĩnh vực, địa bàn được phân công. Khi lĩnh vực nào có vướng mắc, khó khăn, sẽ trực tiếp cùng cơ sở tham gia giải quyết kịp thời. Nhờ đó, những vấn đề phát sinh đều kịp thời được giải quyết.

Xóa bỏ sự trì trệ

Có thể nói rằng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh tại TP. Hà Nội ngoài những tiêu chí chung, còn chọn được những điểm nhấn riêng phù hợp tình hình. Trong đó, Thành ủy yêu cầu các cấp, các ngành phải đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, tác phong công tác, bảo đảm gần dân, sát dân, lắng nghe, đối thoại với Nhân dân; chống bệnh thành tích, hình thức. Trong đó, nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền đối với việc giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc, nổi cộm, hạn chế, yếu kém ở mỗi lĩnh vực, địa phương, đơn vị, củng cố niềm tin trong Nhân dân. Tinh thần này đã được lan tỏa mạnh mẽ thời gian qua bằng nhiều việc làm cụ thể.

Rõ nét nhất là việc thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, TP. Hà Nội đã gương mẫu, đi đầu và thực hiện tinh giản, giảm bớt nhiều đầu mối. Nhiều việc mới, việc khó khác cũng được TP. Hà Nội chủ động thực hiện, như một lĩnh vực nhạy cảm là đánh giá cán bộ, một quy định khung tiêu chí đánh giá hằng tháng đã được triển khai với những định lượng cụ thể, theo từng thang điểm. Qua đó, công tác đánh giá cán bộ đã đi vào thực chất hơn.

TP. Hà Nội cũng triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hệ thống chính trị, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao ý thức, trách nhiệm và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức... Tiêu biểu như việc ban hành hai bộ Quy

tác ứng xử trong cơ quan, đơn vị và nơi công cộng; ban hành và triển khai hiệu quả nghị quyết và chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng yếu kém và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo... Đến nay, những vấn đề bức xúc, tồn đọng, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, trật tự xây dựng... đã được cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị tập trung giải quyết, có chuyển biến rõ nét ngay từ cơ sở.

Để tiếp tục lan tỏa sâu rộng những giá trị cao đẹp trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn việc học tập, làm theo Bác với việc hoàn thành nhiệm vụ được giao, thời gian tới, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã nhấn mạnh yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân. Đây là những cơ sở, nền tảng quan trọng để TP. Hà Nội thực hiện nhiệm vụ kép, vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa khôi phục phát triển kinh tế.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CẢI CÁCH BỘ MÁY TỪ CHÍNH SÁCH TĂNG LƯƠNG 30% MỖI NĂM

Ngay khi lên cầm quyền năm 1961, cố Tổng thống Park đã dành ưu tiên số một và quyết tâm chính trị cao độ cho việc cải cách nhân sự.

Tăng lương chưa từng có

Vào những năm 1960, Hàn Quốc đã nhanh chóng thanh lọc cán bộ tham nhũng, cán bộ không đủ năng lực, thay thế họ bằng những nhân sự mới có tài để làm tươi mới và nâng cao năng lực của bộ máy hành chính. Thực tế, hơn 35.000 công chức đã bị sa thải và một số lượng lớn nhân sự mới có tài được tuyển dụng thông qua cơ chế thi tuyển quốc gia nghiêm ngặt, cạnh tranh, công khai.

Cùng với đó, một loạt cơ chế, chính sách đột phá đã tạo động lực to lớn cả về vật chất và tinh thần, xây dựng môi trường làm việc thuận lợi để thu hút giới ưu tú vào bộ máy hành chính, động viên họ làm việc và cống hiến phụng sự đất nước. Chính sách đột phá trong cải cách tiền lương được thực hiện, tăng mạnh tiền lương để công chức được hưởng lương cao.

Từ năm 1964 - 1967, lương công chức chính phủ tăng từ 30 - 40% mỗi năm, đây là sự đột phá chưa từng có tiền lệ, đặc biệt, trong bối cảnh ngân sách khi đó rất eo hẹp do mọi nguồn lực đều dồn vào đầu tư để công nghiệp hóa. Công chức chính phủ còn được hưởng nhiều lợi ích và ưu đãi khác như chế độ hưu trí tốt, rất nhiều loại phụ cấp khác nhau, công việc ổn định, được xã hội tôn trọng và có nhiều quyền quyết định...

Chính quyền của cố Tổng thống Park còn triển khai các hoạt động nhằm làm gia tăng niềm kiêu hãnh của người công chức tài năng. Các phương tiện truyền thông và các quỹ nhà nước rầm rộ tiến hành trao giải thưởng vinh danh các công chức xuất sắc.

Cũng bởi vậy, dù lương công chức Hàn Quốc chỉ bằng khoảng 75 - 80% lương ở tập đoàn tư nhân, nhưng giới ưu tú vẫn thiên về làm công chức hơn. Họ lựa chọn như vậy vì niềm kiêu hãnh của người công chức, vì công việc ổn định, có nhiều lợi ích khác ngoài lương và được xã hội tôn trọng do vị thế người công chức đem lại. Ngày nay, giới trẻ Hàn Quốc mê trở thành công chức hơn là làm ngôi sao giải trí.

Thi tuyển quốc gia cạnh tranh

Để tuyển chọn những người xuất sắc nhất vào bộ máy hành chính, chính quyền của cố Tổng thống Park thực hiện hai cơ chế chính. Một là, cơ chế thi tuyển quốc gia nghiêm ngặt, cạnh tranh, công khai và hai là, cơ chế tuyển dụng đặc biệt, không qua thi tuyển.

Hàn Quốc đã thực hiện cơ chế thi tuyển quốc gia nghiêm ngặt, cạnh tranh, công khai để tuyển chọn những người xuất sắc nhất vào bộ máy hành chính và để tuyển chọn quan chức. Những công chức vượt qua kỳ thi cạnh tranh khốc liệt được phân bổ về những Bộ quan trọng giữ vai trò chủ chốt trong việc định hình chính sách kinh tế như Ủy ban kế hoạch kinh tế, Bộ Tài chính... Họ được bổ nhiệm công chức khi còn trẻ, theo thời gian, tích lũy kinh nghiệm về chính sách công và quản lý công, trưởng thành dần và có thể trở thành các nhà lãnh đạo đất nước.

Công chức muốn được đề bạt, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, phải vượt qua kỳ thi bậc 3B, cấp bậc khởi đầu của hệ thống công chức cấp cao. Thực tế, chính quyền của cố Tổng thống Park đã tuyển chọn số lượng lớn các quan chức bậc 3B thông qua cơ chế thi tuyển quốc gia cạnh tranh. Đây là kỳ thi cạnh tranh vô cùng khốc liệt với tỷ lệ chọi trung bình 1/52 trong giai đoạn 1963 - 1979.

Bắt đầu từ chính quyền Tổng thống Chun Doo hwan (1980 - 1987), hệ thống 5 bậc được thiết kế trong thời kỳ chính quyền của cố Tổng thống Park được chuyển thành hệ thống 9 bậc (bậc 1 cao nhất) và hiện nay, hệ thống 9 bậc này vẫn đang được sử dụng.

Cơ chế thi tuyển quốc gia cạnh tranh, công khai được thực hiện đối với bậc 9, bậc 7 và bậc 5. Bậc 5 là bậc khởi đầu của hệ thống công chức cấp cao. Năm 2008, khoảng 80% công chức cấp cao của Hàn Quốc bắt đầu sự nghiệp từ bậc 5, họ phải vượt qua kỳ thi quốc gia cạnh tranh vô cùng khốc liệt. Do vậy, được xếp vào bậc 5 là một vinh dự rất to lớn, được hưởng lương cao và có nhiều quyền quyết định.

Cơ chế tuyển dụng đặc biệt, không qua thi tuyển

Cùng với cơ chế thi tuyển quốc gia nghiêm ngặt, cạnh tranh, công khai, Hàn Quốc cũng thực hiện cơ chế tuyển dụng đặc biệt, không qua thi tuyển nhằm bổ trợ, khắc phục những hạn chế của cơ chế thi tuyển quốc gia và nhắm tới tuyển chọn những chuyên gia, nhà khoa học tài năng đã được xã hội biết đến và thừa nhận. Khi đó nguồn chủ yếu là từ quân đội, Đại học quốc gia Seoul và Hàn kiều.

Từ tháng 12/1963 đến tháng 12/1970, có tới 21/89 Bộ trưởng xuất thân từ các học viện quân sự. Dần về sau, vì mục tiêu phát triển kinh tế, chính quyền của cố Tổng thống Park tăng cường sử dụng những chuyên gia ngoài quân đội, hơn 20% công chức cao cấp xuất thân từ Đại học quốc gia Seoul. Đội ngũ chuyên gia tài năng này được hưởng mức lương và điều kiện

làm việc tuyệt vời, quyền cao chức trọng, họ thường được bố trí làm việc với cương vị là cán bộ hoạch định chính sách, phụ trách các dự án quốc gia về nghiên cứu và phát triển hoặc những nhiệm vụ đặc biệt.

Cơ chế này rất hiệu quả trong việc tạo động lực cho sự tăng trưởng kinh tế. Điển hình như Ủy ban kế hoạch kinh tế tuyển chọn các chuyên gia kinh tế học ở Mỹ về, họ được giao toàn quyền hoạch định chiến lược. Nhờ đó, Ban kế hoạch kinh tế có thể kiểm soát các Bộ khác nhằm phát triển kinh tế.

Ngày nay, với mục tiêu thu hút tài năng vào đội ngũ 1.500 cán bộ nòng cốt của hệ thống công chức, cán bộ trung cao cấp (từ vụ trưởng/tương đương trở lên), Hàn Quốc tìm kiếm và tuyển chọn công chức tài năng từ mọi nguồn.

Một cơ chế mở được áp dụng, minh bạch trong tuyển chọn, cho phép người tài có thể tự ứng cử hoặc được đề cử vào các vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước, kể cả vị trí Bộ trưởng. Xây dựng hệ thống dữ liệu nguồn cán bộ, trong đó các ứng viên tự ứng cử từ khu vực tư nhân chiếm trên 50%. Mọi người dân trong nước cũng như kiều dân ở nước ngoài đều có thể ứng cử tham gia vào cơ sở dữ liệu hồ sơ này và vị trí ứng cử tới chức vụ Bộ trưởng.

Đào tạo, bồi dưỡng công chức tài năng

Chính quyền của cố Tổng thống Park cũng rất chú trọng đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ công chức tài năng luôn sẵn sàng phục vụ cho sự nghiệp quốc gia, nhất là đội ngũ công chức bậc trung và công chức cấp cao. Ngay từ năm 1961, Viện Đào tạo công chức trung ương đã được thành lập để đào tạo và bồi dưỡng công chức trung ương.

Hàn Quốc cũng đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về tư tưởng, đạo đức, tinh thần và thái độ, như bồi dưỡng tinh thần phát triển đất nước, giáo dục đạo đức công vụ và thái độ phục vụ trong thực thi công việc, phục vụ nhân dân. Công chức tài năng được đào tạo để luôn có niềm tin sâu sắc rằng công việc nhà nước không đơn thuần là một nghề kiếm sống mà đó là công việc phục vụ nhân dân, sứ mệnh phụng sự đất nước, trách nhiệm dẫn dắt công cuộc tái thiết đất nước, nhanh chóng đưa Hàn Quốc phát triển hùng cường.

Ngày nay, để có được đội ngũ công chức đẳng cấp thế giới, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong tiến trình hội nhập, Hàn Quốc đặc biệt chú trọng việc đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng đàm phán và thuyết trình quốc tế cho đội ngũ công chức.

Hàm ý với Việt Nam

Câu chuyện thành công của Hàn Quốc là minh chứng sinh động và rõ ràng rằng việc tuyển chọn được những cá nhân xuất sắc, chế độ đãi ngộ thỏa đáng, đặt trong một môi trường làm việc thuận lợi, sử dụng khoa học sẽ tạo nên một sức mạnh phi thường.

Đây không hẳn là một “khuôn mẫu” hay “cách làm phổ quát”, song là bài học hết sức quý giá cho Việt Nam tham khảo trong thiết kế chính sách xây dựng và phát triển đội ngũ công chức tài năng.

Hàm ý quan trọng nhất đối với Việt Nam hiện nay là, một mặt, chúng ta cần tiến hành cuộc tổng “sát hạch” để sàng lọc, loại bỏ bộ phận “sáng cấp ô đi, tối cấp về” để thay thế bằng

nhân sự mới tài năng và đức độ; Tổng rà soát những đối tượng hưởng ngân sách, để giảm bớt gánh nặng ngân sách nhà nước; Đẩy mạnh cuộc chiến chống tham nhũng để làm trong sạch bộ máy công quyền, lấy lại niềm tin của Nhân dân.

Mặt khác, cần tập trung xây dựng đội ngũ công chức tài năng, tinh nhuệ đảm nhiệm những vị trí then chốt để vận hành hiệu quả bộ máy hành chính thúc đẩy Chính phủ kiến tạo tạo nên “Kỳ tích sông Hồng”.

TS. Phạm Mạnh Hùng (*Viện Kinh tế và Chính trị thế giới*)

Nguồn: vietnamnet.vn

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU QUY ĐỊNH TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

*** Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Ngày 14/09/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo đó, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 cơ cấu tổ chức của sở. Cụ thể, cơ cấu tổ chức của sở gồm: Phòng chuyên môn nghiệp vụ; Thanh tra (nếu có); Văn phòng (nếu có); Chi cục và tổ chức tương đương (nếu có); Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

Về tiêu chí thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, gồm: a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở; b) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 7 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; tối thiểu 6 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I; tối thiểu 5 biên chế công chức đối với phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III.

Về tiêu chí thành lập Văn phòng thuộc sở được áp dụng theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị định này. Trường hợp không thành lập Văn phòng thuộc sở thì giao một phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng.

Về tiêu chí thành lập chi cục và các tổ chức tương đương thuộc sở (chi cục) gồm: a) Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở theo quy định của pháp luật chuyên ngành; b) Được phân cấp, ủy quyền để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực; c) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 12 biên chế công chức.

Về tiêu chí thành lập phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở gồm: a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của chi cục hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ của chi cục; b) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 5 biên chế công chức.

Nghị định quy định bình quân mỗi sở có 3 Phó Giám đốc. Căn cứ số lượng sở được thành lập và tổng số lượng Phó Giám đốc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng Phó Giám đốc của từng sở cho phù hợp. Riêng TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, ngoài tổng số lượng Phó Giám đốc theo quy định tính bình quân chung thì mỗi thành phố được tăng thêm không quá 10 Phó Giám đốc.

Nghị định cũng bổ sung quy định số lượng Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở. Cụ thể, phòng thuộc sở của TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có dưới 10 biên chế

công chức, phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I có dưới 9 biên chế công chức và phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III có dưới 8 biên chế công chức được bố trí 1 Phó Trưởng phòng.

Phòng thuộc sở của TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có từ 10 đến 14 biên chế công chức, phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại I có từ 9 đến 14 biên chế công chức và phòng thuộc sở của cấp tỉnh loại II và loại III có từ 8 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 2 Phó Trưởng phòng. Phòng thuộc sở có từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 3 Phó Trưởng phòng.

Về số lượng Phó Chánh Thanh tra sở, Nghị định nêu rõ: Thanh tra sở có dưới 8 biên chế công chức được bố trí 1 Phó Chánh Thanh tra; thanh tra sở có từ 8 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 2 Phó Chánh Thanh tra. Số lượng Phó Chánh Văn phòng sở được thực hiện như quy định số lượng Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở.

Về số lượng Phó Chi cục thuộc sở, Nghị định quy định: Chi cục có từ 1 - 3 phòng và tương đương được bố trí 1 Phó Chi cục trưởng; Chi cục không có phòng hoặc có từ 4 phòng và tương đương trở lên được bố trí không quá 2 Phó Chi cục trưởng. Về số lượng Phó Trưởng phòng thuộc chi cục thuộc sở, phòng có dưới 7 biên chế công chức được bố trí 1 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 7 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 2 Phó Trưởng phòng.

Nghị định cũng quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến: Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân và các sở đặc thù được tổ chức ở một số địa phương như: Sở Ngoại vụ; Ban Dân tộc; Sở Du lịch; Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Ngoài ra, Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung “Điều 10. Bộ trưởng Bộ Nội vụ” như sau: 1. Trình Chính phủ quy định khung về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, chi cục, cấp phòng thuộc sở, cấp phòng thuộc chi cục thuộc sở và cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. 3. Tổng hợp, theo dõi việc sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. 4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

*** Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Ngày 14/9/2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo đó, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP đã có một số điểm mới quy định về cơ quan chuyên môn cấp huyện như sau:

Bình quân mỗi phòng có 02 Phó Trưởng phòng. Căn cứ số lượng phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng Phó Trưởng phòng, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn cho phù hợp.

Về Phòng Nội vụ quy định tại Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung thành: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng.

Ngoài ra, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung một số các quy định về các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, như: Phòng Tư pháp; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Y tế; Thanh tra huyện; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

Riêng đối với Phòng Dân tộc quy định tại Khoản 4 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Phòng Dân tộc được thành lập khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau: a) Có ít nhất 5.000 người dân tộc thiểu số đang cần Nhà nước tập trung giúp đỡ, hỗ trợ phát triển; b) Có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn xung yếu về an ninh, quốc phòng; địa bàn xen canh, xen cư; biên giới có đông đồng bào dân tộc thiểu số nước ta và nước láng giềng thường xuyên qua lại.

Trường hợp không tổ chức riêng Phòng Dân tộc thì chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực dân tộc do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện.

Về tổ chức các cơ quan chuyên môn ở các huyện đảo (Điều 9) được sửa đổi, bổ sung thành: Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng huyện đảo, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện đảo, bảo đảm không vượt quá khung số lượng cơ quan chuyên môn quy định tại Khoản 2 Điều này. Số lượng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện đảo không quá 10 phòng. Riêng với huyện đảo Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang được thành lập không quá 12 phòng...

Các địa phương đã thực hiện thí điểm hợp nhất, sáp nhập các cơ quan chuyên môn theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, tổng kết việc thực hiện thí điểm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP đều có hiệu lực thi hành từ ngày 25/11/2020.

Nguồn: moha.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định điều động, phân công ông Chu Ngọc Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thôi giữ chức Bí thư Ban cán sự Đảng Bộ Khoa học và Công nghệ; điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Quang Ngọc, phụ trách Tư lệnh Quân khu 3 giữ chức Tư lệnh Quân khu 3, Bộ Quốc phòng.

Quyết định bổ nhiệm Chuẩn Đô đốc Trần Thanh Nghiêm, phụ trách Tư lệnh Quân chủng Hải quân giữ chức Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng.

Quyết định bổ nhiệm Thiếu tướng Lê Đức Thái, phụ trách Tư lệnh Bộ đội Biên phòng giữ chức Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng.

Quyết định bổ nhiệm Đại tá Lê Quang Đạo, Phó Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng giữ chức Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng.

Quyết định bổ nhiệm Đại tá Hà Tất Đạt, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hòa Bình giữ chức Phó Tư lệnh Quân khu 3, Bộ Quốc phòng.

Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Hoan, Chánh Văn phòng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Quyết định bổ nhiệm đồng chí Ngô Thị Minh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Quân, Phó Bí thư tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Quyết định phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Tiến Hải để nhận nhiệm vụ mới.

Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Hùng, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Thông tấn, Thông tấn xã Việt Nam giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam.

* Bộ Y tế:

TS. Trương Quốc Cường, Thứ trưởng Bộ Y tế được bổ nhiệm kiêm giữ chức vụ Tổng Biên tập Tạp chí Y Dược học.

Ông Nguyễn Vĩnh Hưng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Tạp chí Y Dược học.

Bà Phạm Thị Vy Linh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Tạp chí Y Dược học.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Trần Hữu Thanh, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Ông Phạm Vũ Thắng, nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Bà Đậu Thị Mai Hương, Trưởng phòng Phòng Tư vấn pháp luật thuộc Vụ Pháp chế được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II (Cục II) thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước, kể từ ngày 15/09/2020.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Đặng Phú Thành, Trưởng phòng Phòng Hạ tầng kỹ thuật (Sở Xây dựng) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Hứa Quốc Hưng, Phó Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Võ Nguyên Chương, Trưởng phòng Phòng Đầu tư - Đô thị thuộc Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Đinh Quang Cường, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

*** Thành phố Cần Thơ:**

Thẩm phán Phạm Hoàng Dũng, Chánh tòa Hành chính Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ, kể từ ngày 15/9/2020.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Miễn nhiệm chức danh và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, đối với các ông, bà: Bùi Văn Hạnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang; Lại Thanh Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Đỗ Mạnh Tiến, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, do nghỉ hưu hưởng chế độ.

Bà Lâm Thị Hương Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Tân Yên được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Lê Ô Pích, Bí thư Huyện ủy Việt Yên được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Phan Thế Tuấn, Bí thư Huyện ủy Yên Dũng được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Bà Lê Thị Kim Dung, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thôi giữ chức Bí thư Thành ủy Tuyên Quang để thực hiện nhiệm vụ của chức danh Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Hoàng Việt Phương, Bí thư Huyện ủy Yên Sơn thôi giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Yên Sơn nhiệm kỳ 2020 - 2025 để thực hiện nhiệm vụ của chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Tạ Đức Tuyên thôi giữ chức Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được phân công, điều động đến nhận công tác tại Cơ quan Thành ủy Tuyên Quang, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Nông Thị Bích Huệ thôi giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Lạng Sơn:**

Bà Đoàn Thu Hà, Giám đốc Sở Tài chính được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Lương Trọng Quỳnh, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Võ Tất Dũng, Phó Giám đốc phụ trách Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Nguyễn Văn Đa, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 11/9/2020.

*** Tỉnh Vĩnh Long:**

Ông Nguyễn Văn Liệt, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Bà Trương Hồng Trang, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch được điều động, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh nhiệm kỳ (2016 - 2021).

Ông Ngô Vũ Thăng, Bí thư Tỉnh đoàn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Trương Thanh Nhã, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh (nhiệm kỳ 2018 - 2023).

Nguồn: baohinhphu.vn